

Bản án số: 31/2023/DSST

Ngày: 13-10-2023

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Loan.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Ngọc Phi.

2. Bà Đỗ Thị Ngân.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Ngô thị Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 10 năm 2023, tại Phòng xét xử, Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 112/2023/TLST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2023, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2023/QĐST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2023/QĐST-HPT ngày 26/9/2023, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Võ Thị Thu H, sinh năm 1972.

*Địa chỉ:* Tổ 08, ấp 3, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Ông Thái Thanh T, sinh năm 1992.

*Địa chỉ:* Thôn T, xã L, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

*Bị đơn:* Bà Đào Thị Kim C, sinh năm 1984.

*HKTT:* Tổ 08, ấp 4, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

*Chỗ ở hiện nay:* Tổ 05, thôn Q, xã N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

*(Ông Tùng có mặt; Bà H, bà C vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện, các văn bản làm việc tại Tòa án, Nguyên đơn bà Võ Thị Thu H do ông Thái Thanh T làm đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Do có mối quan hệ quen biết, bà Đào Thị Kim C cần một số vốn để làm ăn. Sau khi thỏa thuận, bà H có cho bà C vay mượn các khoản tiền như sau:

Ngày 25/10/2019 (âm lịch) bà Đào Thị Kim C vay mượn số tiền **25.470.000** đồng (*Hai mươi lăm triệu bốn trăm bảy mươi ngàn đồng*). Thời hạn từ ngày 25/10/2019 đến ngày 25/12/2020, lãi suất tự thỏa thuận.

Ngày 24/12/2020, bà Đào Thị Kim C vay mượn số tiền là **78.000.000** đồng (*Bảy mươi tám triệu đồng*). Thời hạn trong vòng 03(ba) tháng, lãi suất tự thỏa thuận.

Khi vay mượn thì do là chỗ quen biết nên bà H và bà C chỉ ghi bằng giấy tay để làm tin chứ không có ra công chứng. Đồng thời, bà C hứa là sẽ trả đủ cho bà H số tiền vay mượn trên theo như đã thỏa thuận.

Tuy nhiên, từ khi bà C nhận đủ tiền đến nay thì bà C đã không giữ đúng lời hứa theo thỏa thuận. Bà H có xuống nhà gặp bà C để đòi lại số tiền trên nhưng bà C có xin bà H khất lại trong một thời gian để trả nợ. Đến nay, đã hết thời hạn vay mượn, bà H đã nhiều lần xuống nhH nhưng bà C cứ xin khất lại và không muốn trả số tiền vay mượn trên cho bà H. Điều này làm ảnh hưởng đến quyền lợi chính đáng của bà H.

Vì vậy, nay bà H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Đào Thị Kim C phải hoàn trả cho bà H tổng số tiền vay mượn là **103.470.000** đồng (*Một trăm lẻ ba triệu bốn trăm bảy mươi ngàn đồng*) và bà H không yêu cầu trả tiền lãi suất. Nhằm đảm bảo quyền lợi chính đáng và hợp pháp cho bà H.

Bà Võ Thị Thu H khẳng định nội dung trình bày và toàn bộ diễn biến sự việc nêu trên là đúng sự thật, khẳng định bà Võ Thị Thu H đã cho bà C vay đủ số tiền **103.470.000** đồng (*Một trăm lẻ ba triệu bốn trăm bảy mươi ngàn đồng*) và bà C đã nhận đủ số tiền như trình bày nêu trên.

Qua phân tranh luận tại phiên tòa thì bà H rút lại phần yêu cầu bà C trả số tiền 25.470.000 đồng để yêu cầu giải quyết sau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Theo biên bản lấy lời khai, quá trình hòa giải bị đơn bà Đào Thị Kim C trình bày:**

Bà Đào Thị Kim C và bà Võ Thị Thu H là có mối quan hệ quen biết và làm ăn với nhau.

Vào khoảng năm 2018 - 2019 thì bà C có tham gia chơi 01 dây hụi với bà H do bà H làm chủ hụi, với số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/tháng, có khoảng 24-26 người tham dự (những người tham gia chơi hụi cụ thể thì bà C không biết). Bà C đã hốt từ bà H (chủ hụi) tổng cộng 18.000.000 triệu đồng tiền hụi nhưng bà C chưa đóng số tiền hụi này vì bà H và bà C thỏa thuận số tiền hụi chưa đóng trừ vào tiền làm ăn mua bán đất giữa các bên. Các giấy tờ hụi thì bà H giữ, bà C không có giấy tờ gì.

Bà C xác nhận giấy nợ ngày 24/12/2020 và Hợp đồng cho vay tiền ngày 25/10/2019 âm lịch thì chữ ký và chữ viết của người nợ và đại diện bên B là chữ ký và chữ viết của bà Đào Thị Kim C. Tuy nhiên trong giấy nợ và Hợp đồng cho vay tiền nêu trên thì bà C chỉ ký, ghi rõ họ tên nhưng bà C không biết nội dung giấy nợ và Hợp đồng vay tiền ghi gì.

Nay, bà Võ Thị Thu H yêu cầu bà Đào Thị Kim C phải hoàn trả cho bà H tổng số tiền vay mượn là **103.470.000** đồng (*Một trăm lẻ ba triệu bốn trăm bảy mươi ngàn đồng*) thì bà C không đồng ý trả số tiền nêu trên, bà C chỉ đồng ý trả cho bà H số tiền 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Về tố tụng Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án là đúng theo quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án khi thụ lý vụ kiện bà H yêu cầu bà C trả cho bà H số tiền vay là 103.470.000 đồng. Nay bà H rút lại phần yêu cầu bà C trả số tiền 25.470.000 đồng thì Hội đồng xét xử xem xét đình chỉ giải quyết phần này. Bà H yêu cầu bà C trả số tiền nợ 78.000.000 đồng. Yêu cầu của bà H là có cơ sở và phù hợp nên Tòa án cần xử chấp nhận yêu cầu này của bà H.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Bà Võ Thị Thu H khởi kiện yêu cầu bà Đào Thị Kim C trả cho bà H nợ vay số tiền là 103.470.000 đồng nên đây là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Nơi cư trú của bà C là xã Nghĩa Thành, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà H vắng mặt nhưng đã ủy quyền tham gia tố tụng cho ông Tùng nên Tòa án xét xử vắng mặt bà H; Bà C đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và đây là lần vắng mặt thứ hai nên Tòa án xét xử vắng mặt bà C là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu đòi bà C trả số tiền nợ vay là 103.470.000 đồng cho bà H thấy:

Khi Tòa án thụ lý vụ kiện thì bà H yêu cầu bà C trả cho bà H số tiền vay là 103.470.000 đồng. Nay bà H rút lại phần yêu cầu bà C trả số tiền 25.470.000 đồng thì Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết phần này. Bà H yêu cầu bà C trả số tiền nợ 78.000.000 đồng.

Qua nội dung vụ kiện cho thấy bà Võ Thị Thu H, bà Đào Thị Kim C đều thống nhất là bà H, bà C có mối quan hệ quen biết và làm ăn với nhau.

Bà H khẳng định là bà H có cho bà C vay tiền gồm 02 lần, việc vay tiền có viết giấy tay. Cụ thể ngày 25/10/2019 (âm lịch) bà Đào Thị Kim C vay mượn số tiền **25.470.000** đồng (*Hai mươi lăm triệu bốn trăm bảy mươi ngàn đồng*). Thời hạn từ ngày 25/10/2019 đến ngày 25/12/2020, lãi suất tự thỏa thuận; ngày 24/12/2020, bà Đào Thị Kim C vay mượn số tiền là **78.000.000** đồng (*Bảy mươi tám triệu đồng*). Thời hạn trong vòng 03(ba) tháng, lãi suất tự thỏa thuận.

Còn bà C thì cho rằng vào khoảng năm 2018 - 2019 thì bà C có tham gia chơi 01 dây hụi với bà H do bà H làm chủ hụi, với số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/tháng, có khoảng 24-26 người tham dự (những người tham gia chơi hụi cụ thể thì bà C không biết). Bà C đã hốt từ bà H (chủ hụi) tổng cộng 18.000.000 đồng tiền hụi nhưng bà C chưa đóng số tiền hụi này vì bà H và bà C thỏa thuận số tiền hụi chưa đóng trừ vào tiền làm ăn mua bán đất giữa các bên. Các giấy tờ hụi thì bà H giữ, bà C không có giấy tờ gì.

Như vậy bà C thừa nhận giấy nợ, hợp đồng cho vay tiền thì chữ ký là của bà C ký. Bà C cho rằng trong giấy nợ này bà C chỉ ký mà không biết trong giấy ghi gì, bà C chỉ đồng ý trả cho bà H là 18.000.000 đồng lời nhưng trình bày này của bà C là không có cơ sở, không phù hợp.

Theo giấy nợ ngày 24/12/2020, bà Đào Thị Kim C vay mượn của bà H số tiền là **78.000.000** đồng. Nay bà H yêu cầu bà C trả cho bà H **78.000.000** đồng (*Bảy mươi tám triệu đồng*) là có cơ sở và phù hợp.

Do đó căn cứ vào các Điều 463, Điều 466, Điều 471 của **Bộ luật dân sự năm 2015** chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Thu H buộc bà Đào Thị Kim C phải trả cho bà H số tiền nợ vay là **78.000.000** đồng (*Bảy mươi tám triệu đồng*).

[3] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bà Đào Thị Kim C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (sau đây viết tắt là DSST) có giá ngạch là 78.000.000 đồng x 5% = 3.900.000 đồng (ba triệu chín trăm ngàn đồng).

Hoàn trả lại cho bà H số tiền 2.587.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà H đã nộp theo biên lai số 0005184 ngày 28/4/2023 của Chi cục Thi Hành án Dân sự huyện Châu Đức.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 471 Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Tuyên xử:

Đình chỉ giải quyết phân bà Võ Thị Thu H yêu cầu bà Đào Thị Kim C trả số tiền 25.470.000 đồng.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Thu H về việc yêu cầu bà Đào Thị Kim C trả cho bà H số tiền nợ vay.

Buộc bà Đào Thị Kim C trả cho bà Võ Thị Thu H số tiền nợ vay là 78.000.000 đồng (*Bảy mươi tám triệu đồng*).

Kể từ khi bên được thi Hình án có đơn yêu cầu thi Hình án nếu bên phải thi Hình án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

*Về án phí:* Bà Đào Thị Kim C phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 3.900.000 đồng (ba triệu chín trăm ngàn đồng).

Hoàn trả lại cho bà Võ Thị Thu H số tiền 2.587.000 (hai triệu năm trăm tám mươi bảy ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí mà H đã nộp theo biên lai số 0005184 ngày 28/4/2023 của Chi cục Thi Hình án Dân sự huyện Châu Đức.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (13/10/2023), đương sự, người đại diện hợp pháp của đương sự có quyền kháng cáo; đối với những người vắng mặt thì thời hạn này được tính kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

*(Trường hợp bản án, quyết định được thi Hình theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hình án dân sự thì người được thi Hình án dân sự, người phải thi Hình án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hình án, quyền yêu cầu thi Hình án, tự nguyện thi Hình án hoặc bị cưỡng chế thi Hình án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi Hình án dân sự; thời hiệu thi Hình án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hình án dân sự”)*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh BR - VT;
- VKSND H.Châu Đức;
- Cơ quan THA dân sự H.Châu Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Hữu Loan**